TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **182/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-12-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Tấn và ông Võ Thanh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên toà: Không thuộc trường hợp Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 701/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 616/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số A, tổ A, khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Ngọc Ẩ**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số A, tổ A, khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa ngày 11 tháng 12 năm 2013 nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ngày 10/7/2023 nguyên đơn bà Huỳnh Thị L thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Huỳnh Thị L và ông Huỳnh Ngọc Ẩ tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường M vào ngày 15/8/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống rất vui vẻ, hạnh phúc, nên đến năm 2012 được cha mẹ cho ra riêng. Đến năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ẩ ham mê cờ bạc, mang nợ nần. Bà đã ra tiền thanh toán rất nhiều lần

và có khuyên nhủ ông Ẩ nhưng ông Ẩ không thay đổi. Do mâu thuẫn giữa cả hai ngày càng trầm trọng nên đến tháng 08/2022 vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Hiện tại do cuộc hôn nhân giữa bà và ông Ẩ không hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông Ẩ nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: ly hôn với ông Huỳnh Ngọc Ẩ;

- Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Như H, sinh ngày 25/01/2005; Huỳnh Gia H1, sinh ngày 08/12/2007. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu ông Ẩ cấp dưỡng nuôi con;

- Về cấp dưỡng: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Huỳnh Ngọc Ẩ thể hiện ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 27/11/2023 như sau:

Ông thống nhất nội dung trình bày của bà L liên quan đến quá trình vợ chồng tiến đến hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân. Tuy nhiên hiện tại ông còn rất thương vợ con, ông cũng đã tìm được công việc làm ổn định lo chí thú làm ăn nên mong vợ cho thêm cơ hội và Tòa án tạo điều kiện để ông được hàn gắn hạnh phúc gia đình. Ông không đồng ý ly hôn.

Đối với con chung ông xác định ông và bà L có 02 con chung là Huỳnh Như H, sinh ngày 25/01/2005; Huỳnh Gia H1, sinh ngày 08/12/2007. Hiện cháu H đã trưởng thành và có khả năng lao động; riêng cháu H1 chưa trưởng thành trường hợp nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của vợ ông đồng ý để vợ nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa ngày 11 tháng 12 năm 2023:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hôn nhân; về con chung xác định con chung Huỳnh Như H, sinh ngày 25/01/2005 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết; đối với con chung Huỳnh Gia H1, sinh ngày 08/12/2007 khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông Ẩ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có.

Bị đơn giữ nguyên ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 27/11/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với ông Ẩ. Ông Ẩ có nơi cư trú tại thành phố L, tỉnh An Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên căn cứ vào

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà L và ông Ẩ tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường M vào ngày 15/8/2005. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà L yêu cầu ly hôn với ông Ẩ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Ẩ ham mê cờ bạc, mang nợ nần. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Hiện tại do tình cảm không còn nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Ẩ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong cuộc hôn nhân giữa bà L và ông Ẩ; ông, bà lại không thực hiện các nghĩa vụ này. Quá trình giải quyết vụ án, ông Ẩ không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu của ông Ẩ. Tại phiên tòa hôm nay, bà L cương quyết ly hôn mặc dù Hội đồng xét xử đã động viên bà L cho ông Ẩ thêm cơ hội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L với ông Ẩ.

[3.2] Về con chung: Bà L và ông Ẩ có hai con chung tên Huỳnh Như H, sinh ngày 25/01/2005; Huỳnh Gia H1, sinh ngày 08/12/2007. Khi ly hôn cháu Huỳnh Như H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà L không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không giải quyết; riêng con chung Huỳnh Gia H1 chưa trưởng thành và L có yêu cầu được nuôi con. Căn cứ biên bản ghi ý kiến của con chung ngày 27/11/2023 thể hiện cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Ông Ẩ cũng thống nhất để bà L được nuôi cháu H1. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi cháu Huỳnh Gia H1 của bà L.

Bà L phải tạo điều kiện cho ông Ẩ trong việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Ẩ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Có nhưng bà L và ông Ẩ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Bà L và ông Ẩ trình bày không có tuy nhiên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà L và ông Ẩ phải liên đới trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 186, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị L với ông Huỳnh Ngọc Ẩ.

2/ Về con chung:

Huỳnh Như H, sinh ngày 25/01/2005 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc nuôi con khi bà L và ông Ẩ ly hôn;

Huỳnh Gia H1, sinh ngày 08/12/2007 chưa trưởng thành giao cho bà Huỳnh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng khi bà L và ông Ẩ ly hôn.

Bà L phải tạo điều kiện cho ông Ẩ trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ẩ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

3/ Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Có nhưng không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001012 ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà L đã nộp đủ.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị L, ông Huỳnh Ngọc Ẩ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bé Thu